TAND HUYỆN PHONG THỔ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 22/2017/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 04 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2017/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phan Văn N,** sinh ngày: 09/10/1989.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản C, xã M, huyện P, tỉnh Lai châu.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Y**, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện P, tỉnh Lai châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phan Văn N,** sinh ngày: 09/10/1989.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản C, xã M, huyện P, tỉnh Lai châu.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Y**, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện P, tỉnh Lai châu.

2/ Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân**: Nguyên đơn anh Phan Văn N và bị đơn chị Trần Thị Y thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Nguyên đơn anh Phan Văn N và bị đơn chị Trần Thị Y thỏa thuận thống nhất bị đơn chị Trần Thị Y được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Đức A, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Phan Thị Diễm M sinh ngày 05/12/2012 cho đến khi 02 cháu A và M đủ 18 tuổi.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung.

+ **Về cấp dưỡng:** Bị đơn là chị Trần Thị Y không yêu cầu cấp dưỡng.

+ **Về tài sản chung:** Nguyên đơn anh Phan Văn N và bị đơn chị Trần Thị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+**Về án phí:** Nguyên đơn anh Phan Văn N nhất trí nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn. Vậy anh Phan Văn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay anh đã nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0001233, ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí anh Phan Văn N được nhận lại 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện P;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- THADS huyện P;
- UBND xã M;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Trung Tá